

*Bản án số: 69 /2021/HSST
Ngày 05/11/2021*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Hải Yến, ông Đặng Quang Tân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh N.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2021 tại trụ sở UBND xã T, huyện A, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hải A**; Sinh ngày : 03/9/1989 ;Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 2 ,xã H, huyện A, tỉnh N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không ; Nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Hữu L, sinh năm 1956; Họ tên mẹ :Lê Thị N, sinh năm 1957; Hiện đang trú tại: thôn 8, xã Hoa sơn, huyện A, tỉnh N; Vợ, con : chưa có; Tiền án: 03 tiền án: Bản án số 26/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện A xử phạt tù 2 năm 06 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”; Bản án số 07/2019/HSST ngày 31/1/2019 của Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Bản án số 15/2020/HSST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Tiền sự : không; Nhân thân: Ngày 06/3/2009 bị Công an huyện A xử lý vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC; Bản án số 24/2009/HSST ngày 28/05/2009 của Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 9 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Bản án số 23/2011/HSST ngày 28/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 6 tháng tù về tội “ Đánh bạc”; Bản án số 31/2012/HSST ngày 27/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện A - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Trương Văn T – sinh năm 1964

Địa chỉ: thôn 2, xã H, huyện A, tỉnh N. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 28/08/2021, Nguyễn Hải A đi bộ từ nhà của A ở Thôn 2, xã H, huyện A đến anh Trương Văn T (trú cùng thôn với A) để nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh T, Nguyễn Hải A phát hiện anh T đang nằm ngủ trong nhà, phía ngoài sân nhà anh T có để một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave S màu đỏ, đen bạc mang biển kiểm soát 37M-00.812 có chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe máy. Lợi dụng lúc anh T đang ngủ say, Nguyễn Hải A đã lấy trộm chiếc xe máy nói trên của anh T và điều khiển chiếc xe máy lấy trộm được đi thẳng xuống thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh N để tiêu thụ chiếc xe máy nói trên. Tuy nhiên, sau khi đến thị trấn Đô Lương do không tiêu thụ được xe máy nói trên nên Nguyễn Hải A đã điều khiển chiếc xe máy đi về nhà tại huyện A. Trên đường về, Nguyễn Hải A biết được cơ quan Công an huyện A đã phát hiện hành vi Trộm cắp tài sản của A và đang truy bắt A. Vì vậy A đã bỏ lại chiếc xe máy trộm được của anh T bên đường quốc lộ 7A đoạn thuộc khu vực thôn 2, xã H, huyện A, N và bỏ trốn. Tuy nhiên, đến 12h trưa ngày 29/08/2021 khi A đang trên đường bỏ trốn lên thị trấn Con Cuông, N thì bị lực lượng Công An huyện A phát hiện, bắt giữ.

Về tang vật thu giữ: Cơ quan CSĐT Công An huyện A đã thu giữ được 01 chiếc xe máy Wave màu đỏ đen bạc mang biển kiểm soát 37 M1-00812 tại Quốc lộ 7A thuộc khu vực Thôn 2, xã H, huyện A, tỉnh N.

Ngày 29/08/2021, cơ quan CSĐT Công An huyện A đã ra yêu cầu định giá tài sản số 12/YCĐG-CQĐT yêu cầu định giá 01 chiếc xe máy Wave S màu đỏ đen bạc mang biển kiểm soát 37 M1-00812 mà Nguyễn Hải A đã lấy trộm của anh Trương Văn T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐG ngày 31/8/2021 Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện A kết luận: 01 chiếc xe máy Wave S màu đỏ đen bạc mang biển kiểm soát 37 M1-00.812 có giá trị tại thời điểm định giá là 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*)

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe máy Wave màu đỏ đen bạc mang biển kiểm soát 37 M1-00812. Sau khi định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, cơ quan Điều tra đã làm thủ tục trả lại cho chủ sở hữu là anh Trương Văn T.

Về mặt dân sự: Bị hại là anh Trương Văn T hiện đã nhận lại đầy đủ tài sản anh bị mất là chiếc xe máy, và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 66/Ctr - VKS ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh N đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh N giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hải A:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải A từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo nói: Hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại theo quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 28/08/2021 tại nhà ở của anh Trương Văn T thuộc Thôn 2, xã H, huyện A, tỉnh N, lợi dụng lúc anh T đang ngủ trưa Nguyễn Hải A đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của anh T 01 chiếc xe máy Wave S màu đỏ đen bạc mang biển kiểm soát 37 M1-00812 với mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Giá trị chiếc xe máy mà A đã trộm cắp tại thời điểm chiếm đoạt là 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Hành vi đó không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương và vấy tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm. Do đó cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo nhằm đấu tranh riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Trước lần phạm tội này bị cáo từng bị Công an huyện A, tỉnh N xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, và nhiều lần bị các cấp Tòa án đưa ra xét xử và kết án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Đánh bạc”.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là thương bị hạng Bốn. Người bị hại anh Trương Văn T đã nhận lại tài sản trộm cắp và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo Nguyễn Hải A được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Từ việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Hải A là thanh niên khỏe mạnh nhưng lười lao động, bị cáo chỉ vì muốn thỏa mãn những nhu cầu tầm thường trong cuộc sống mà thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra bị cáo còn là người có nhân thân rất xấu, trước lần phạm tội này bị cáo từng

bị Công an huyện A, tỉnh N xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, và bị các cấp Tòa án đưa ra xét xử và kết án về các tội “Trộm cắp tài sản” và đánh bạc. Điều đó cho thấy bị cáo là người thiếu ý thức tu dưỡng bản thân, liên tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy HĐXX xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có bố đẻ là thương binh, do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Trương Văn T đã được nhận lại chiếc xe bị Nguyễn Hải A trộm cắp, anh T không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe máy Wave màu đỏ đen bạc mang biển kiểm soát 37 M1-00812. Sau khi định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan Điều tra đã làm thủ tục trả lại cho chủ sở hữu anh Trương Văn T là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hải A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm g, khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải A 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/8/2021.

2/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hải A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

3/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo; Người bị hại
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Phú

